

Bản án số 240/2022/HS-PT

Ngày 16/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Tự Học;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Vũ Đông;

Ông Nguyễn Xuân Hùng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Ngọc Vỹ, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo Phạm Văn Th, do có kháng cáo của bị cáo; nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 380/2019/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

***\* Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:***

**Phạm Văn Th**, sinh năm 1954 tại Vĩnh Phúc; nơi ĐKKHKT: số 1005, toà nhà 172 Ngọc Kh, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội; chỗ ở: số 108 B1C tập thể Thành C, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nguyên giám đốc Trung tâm XNK hàng tiêu dùng và thủ công mỹ nghệ Hà Nội (Trung tâm Artex); trình độ học vấn: Đại học; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Minh Th1 và bà Vương Thị Đ1; có vợ Kiều Thị Ng và 02 con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

***\* Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Th:*** Luật sư Trần Quốc H, luật sư Hoàng Y - Văn phòng luật sư Trần Quốc H, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

***\* Nguyên đơn dân sự có kháng cáo:*** Công ty cổ phần liên hiệp xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội; địa chỉ: số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:*** Ông Trần Ngọc

H1, sinh năm 1959 - Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị khoa học kỹ thuật Hải Ly; địa chỉ: số 49 ngõ 40 phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H1:* Luật sư Trần Quốc H, luật sư Phạm Thế V - Văn phòng luật sư Trần Quốc H, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; luật sư H có mặt, luật sư V vắng mặt.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến kháng cáo:* Công ty TNHH thương mại Đắc Ng1, địa chỉ 66 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Đắc Ph - Giám đốc; vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Thị Lan H3, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Công ty TNHH Nhà nước một thành viên xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội (gọi tắt là Công ty Unimex Hà Nội) là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty thương mại Hà Nội được thành lập ngày 04/10/2005 theo Quyết định số 152/2005/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội với ngành nghề kinh doanh: Thương mại xuất nhập khẩu tổng hợp, các dịch vụ du lịch, khách sạn, dịch vụ xuất nhập khẩu lao động, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ tư vấn đầu tư, giáo dục...

Ngày 15/02/2006, Công ty Unimex Hà Nội ký Quyết định số 106B/QĐ/CT-TCCB thành lập Trung tâm thương mại xuất nhập khẩu hàng tiêu dùng và thủ công mỹ nghệ Hà Nội (gọi tắt là Trung tâm Artex Hà Nội). Trung tâm Artex Hà Nội là đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Unimex Hà Nội, có 100% vốn Nhà nước. Ngày 17/3/2006 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0114000365, với ngành nghề kinh doanh: Xuất nhập khẩu hàng công nghiệp, thủ công nghiệp, thủ công mỹ nghệ, kinh doanh các dịch vụ du lịch, khách sạn, bất động sản...

Ngày 26/6/2006 và 10/6/2011, Công ty Unimex Hà Nội có Quyết định số 206/QĐ/CT-TCCB và Quyết định số 123/QĐ/CT-TCCB bổ nhiệm Phạm Văn Th giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Artex Hà Nội.

Ngày 24/02/2006 và ngày 02/3/2011, Công ty Unimex Hà Nội có Quyết định số 114/QĐ/CT-TCCB và Quyết định số 64/QĐ/CT-TCCB bổ nhiệm Trần Thị Lan H3 giữ chức vụ Trưởng phòng Kế toán tài vụ Trung tâm Artex Hà Nội.

Ngày 09/12/2010, Phạm Văn Th - Giám đốc Trung tâm Artex Hà Nội ký ban hành Quy định số 170/CT-ART về việc thu mua và quản lý hàng sản lát và tinh bột sắn. Trong đó quy định: trước khi nghiệp vụ thu mua diễn ra, tổ thu mua

phải trình phương án thu mua theo tuần, được Ban giám đốc duyệt. Đối tượng được tạm ứng tiền là cán bộ có tên trong danh sách của Trung tâm và có quyết định của Ban giám đốc điều động tham gia tổ thu mua thì mới được tạm ứng và thanh quyết toán tiền mua sản.

Ngày 10/12/2010, Trung tâm Artex có Quyết định số 76/QĐ-TC-ART thành lập Tổ thu mua sản lát và tinh bột sản. Theo đó, Mạch Thanh H2, sinh năm 1974, trú tại: P304 nhà D3, tập thể Ngọc Kh, Ba Đ, Hà Nội - Cán bộ Phòng kinh doanh 1 là Tổ trưởng tổ thu mua. Sau đó từ ngày 06/01/2011 đến ngày 16/4/2012, Trung tâm Artex Hà Nội tiếp tục có các quyết định phân công Mạch Thanh H2 làm Tổ trưởng tổ thu mua sản tại Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Tổ thu mua có nhiệm vụ: Lập phương án thu mua, lập tờ trình để nhận tiền của Trung tâm Artex Hà Nội, thực hiện việc mua sản trong dân sau đó hoàn chứng từ thu mua.

Do có khó khăn về nguồn vốn nên để có tiền thực hiện việc thu mua sản trong dân, Trung tâm Artex Hà Nội làm thủ tục vay vốn của Ngân hàng ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) Chi nhánh Hà Nội; Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Tây Hà Nội. Sau khi Ngân hàng giải ngân vào tài khoản Trung tâm Artex Hà Nội theo phương án vay vốn, Phạm Văn Th đã duyệt chuyển tiền vào tài khoản của Mạch Thanh H2 để thực hiện việc thu mua sản lát của dân. Quá trình điều tra xác định trong năm 2011 và 2012, Trung tâm Artex Hà Nội đã chuyển vào tài khoản cá nhân của Mạch Thanh H2, tổng số tiền 145.597.046.000 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm tỷ năm trăm chín mươi bảy triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*).

Do cần tiền để chi tiêu và thanh toán các khoản nợ trước đó của Trung tâm Artex Hà Nội, Phạm Văn Th đã bàn bạc với Trần Thị Lan H3 chỉ đạo Mạch Thanh H2 chuyển số tiền 11.400.000.000 đồng trong tổng số tiền 145.597.046.000 đồng H1 đã nhận để thu mua sản về Trung tâm Artex Hà Nội. Do nguồn tiền Trung tâm Artex Hà Nội chuyển cho H1 là tiền vay Ngân hàng để mua sản, không thể chuyển lại vào các tài khoản của Trung tâm Artex Hà Nội sử dụng để trả nợ, mặt khác để chủ động trong việc chi tiêu theo sự chỉ đạo của Th, H3 đã yêu cầu H1 chuyển số tiền trên vào tài khoản cá nhân của H3, cụ thể:

Đầu năm 2011, Mạch Thanh H2 chuyển số tiền 5.900.000.000 đồng vào tài khoản cá nhân của Trần Thị Lan H3, số 0011000879982 mở tại Ngân hàng Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Hà Nội, trong đó:

- Ngày 24/01/2011 chuyển 2.000.000.000 đồng.
- Ngày 25/01/2011 chuyển 2.000.000.000 đồng.
- Ngày 26/01/2011 chuyển 1.900.000.000 đồng.

Sau khi nhận số tiền trên, Trần Thị Lan H3 đã sử dụng như sau:

+ Ngày 25/01/2011, Trần Thị Lan H3 chuyển tiền vào tài khoản của Trung tâm Artex Hà Nội mở tại Ngân hàng Agribank Tây Hà Nội, dưới hình thức góp vốn cá nhân của Trần Thị Lan H3, số tiền 2.000.000.000 đồng.

+ Ngày 26/01/2011, Trần Thị Lan H3 chuyển tiền vào tài khoản của Trung tâm Artex Hà Nội tại Ngân hàng BIDV dưới hình thức góp vốn cá nhân của Trần Thị Lan H3 số tiền 3.700.000.000 đồng.

Sau đó, Trần Thị Lan H3 đã nhiều lần rút tiền từ tài khoản góp vốn cá nhân của H3 tại Trung tâm Artex Hà Nội để trả nợ số tiền H3 đã vay dùng vào việc trả khoản tiền chi môi giới cho ông Trần Ngọc H1 - Giám đốc Công ty TNHH thiết bị khoa học kỹ thuật Hải Ly (thời gian từ năm 2006-2010). Cụ thể về khoản tiền chi môi giới như sau:

Năm 2005, thông qua các mối quan hệ xã hội, Phạm Văn Th có quen biết ông Trần Ngọc H1 - Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị khoa học kỹ thuật Hải Ly. Do ông Trần Ngọc H1 có mối quan hệ với Trường Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh và Học viện Quân y - Bộ Quốc phòng nên có thể môi giới cho Trung tâm Artex Hà Nội cung cấp một số trang thiết bị khoa học, y tế cho hai đơn vị này. Phạm Văn Th và ông H1 thỏa thuận, thống nhất: Khi ký kết được hợp đồng kinh tế với hai đơn vị trên thì Trung tâm Artex Hà Nội phải trả tiền môi giới cho ông Trần Ngọc H1. Ngày 01/3/2006, Phạm Văn Th đại diện Trung tâm Artex Hà Nội ký Hợp đồng môi giới thương mại số 01/NV1/ART-HL/HĐMG-BH/2006 với ông Trần Ngọc H1, trong đó thỏa thuận: Trung tâm Artex Hà Nội trả 3% phí môi giới trên tổng giá trị gói thầu, trị giá 1.786.874 USD cung cấp lắp đặt thiết bị cho Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2007, thông qua ông Trần Ngọc H1 môi giới, Trung tâm Artex Hà Nội tiếp tục ký kết 02 hợp đồng cung cấp thiết bị khoa học, y tế cho Học viện Quân y với tổng trị giá 49.764.223.377 đồng.

Khi chi hoa hồng môi giới cho Công ty Hải L, Trung tâm Artex Hà Nội không báo cáo Công ty Unimex Hà Nội. Do vậy Công ty Unimex Hà Nội chưa có hướng dẫn cụ thể về việc chi hoa hồng, môi giới. Tháng 5/2007, Thanh tra Cục thuế Hà Nội đã tiến hành thanh tra thuế tại Trung tâm Artex Hà Nội thời gian từ tháng 6/2005 đến hết năm 2006. Khi phát hiện khoản tiền chi môi giới, hoa hồng trái nguyên tắc nên đoàn Thanh tra thuế đã loại bỏ khỏi khoản chi phí hợp lý của Trung tâm Artex Hà Nội. Tuy nhiên, do đã thỏa thuận với ông Trần Ngọc H1 từ trước nên Phạm Văn Th vẫn chỉ đạo Trần Thị Lan H3 tiếp tục cân đối tạm ứng trước tiền môi giới ngoài quy định cho ông Trần Ngọc H1. Từ năm 2007 đến năm 2010 Trần Thị Lan H3 đã nhiều lần vay tiền bên ngoài để chi trả tiền môi giới tổng cộng số tiền 3.640.508.850 đồng cho ông Trần Ngọc H1. Ngoài ra, Trần Thị Lan H3 đã trả cho ông Trần Ngọc H1 số tiền 359.468.621 đồng do chênh lệch tỷ giá USD tại các hợp đồng mà Công ty Hải L ký hợp đồng ủy thác nhập khẩu đối với Trung tâm Artex Hà Nội.

Như vậy, Trần Thị Lan H3 đã sử dụng số tiền 3.999.977.471 đồng (làm tròn thành 4.000.000.000 đồng) trong số tiền 5.900.000.000 đồng đã nhận từ Mạch Thanh H2 để trả nợ mà H3 đã vay chi trả tiền môi giới cho ông Trần Ngọc H1. Còn lại số tiền 1.900.000.000 đồng Trần Thị Lan H3 đã sử dụng vào việc chi tiếp khách, chi thưởng các dịp lễ, Tết cho các đơn vị, cá nhân có quan hệ kinh doanh, lãnh đạo Công ty Unimex Hà Nội theo chỉ đạo của Phạm Văn Th nhưng không có chứng từ chứng minh.

Ngày 26/12/2011, Mạch Thanh H2 tiếp tục chuyển 5.500.000.000 đồng vào tài khoản của Trần Thị Lan H3 mở tại Ngân hàng Vietcombank. Sau khi nhận được khoản tiền này, Trần Thị Lan H3 đã sử dụng như sau:

- + Ngày 26/12/2011, Trần Thị Lan H3 nộp tiền mặt vào Trung tâm Artex Hà Nội dưới hình thức góp vốn số tiền 900.000.000 đồng mang tên Nguyễn Việt Hưng (nhân viên cũ của Trung tâm Artex Hà Nội).

- + Ngày 26/12/2011, Trần Thị Lan H3 nộp tiền mặt vào Trung tâm Artex Hà Nội dưới hình thức góp vốn số tiền 300.000.000 đồng mang tên Phạm Trần Kiều Trang (con gái của Phạm Văn Th).

- + Ngày 26/12/2011, Trần Thị Lan H3 chuyển 4.000.000.000 đồng vào tài khoản số 0011000896548 của anh Nguyễn Văn Q mở tại Ngân hàng Vietcombank, nhờ anh Q chuyển vào tài khoản của Công ty TNHH thương mại Đắc Ng1 (gọi tắt là Công ty Đắc Ng1) để cho Công ty Đắc Ng1 vay. Theo H3 khai: Từ năm 2002, Công ty Đắc Ng1 chuyên kinh doanh ngành giấy, đã hợp tác với Trung tâm Artex Hà Nội, qua đó ông Nguyễn Đắc Ph - Giám đốc Công ty Đắc Ng1 quen biết Phạm Văn Th (lúc đó là Trưởng phòng kinh doanh của Trung tâm Artex Hà Nội). Do Công ty Đắc Ng1 không đủ năng lực về mặt tài chính để nhập giấy với số lượng lớn, do vậy ông Ph đã kết hợp với Trung tâm Artex Hà Nội để nhập giấy in báo về để bán cho các nhà in như báo Tuổi Trẻ, báo Thanh Niên, báo Phụ nữ... Khi hàng hóa nhập khẩu về Việt Nam, Phạm Văn Th là Trưởng phòng kinh doanh của Trung tâm Artex Hà Nội thường xuyên vào kiểm tra hàng hóa, thực hiện công việc giao nhận, hợp đồng, về sau có anh Nguyễn Văn và Trần Thị Lan H3 là Kế toán trưởng. Cuối năm 2011, tổng Công ty Đắc Ng1 tại Trung tâm Artex Hà Nội lên tới 57.663.297.900 đồng. Theo Trần Thị Lan H3 khai: Do chưa có nguồn tiền để thanh toán các hợp đồng mua giấy của Trung tâm Artex Hà Nội, để giảm dư nợ của Công ty Đắc Nguyễn đối với Trung tâm Artex Hà Nội, Phạm Văn Th đã chỉ đạo Trần Thị Lan H3 cho Công ty Đắc Ng1 vay số tiền 4.000.000.000 đồng với mục đích có tiền để trả nợ cho Trung tâm Artex Hà Nội nên Trần Thị Lan H3 và ông Ph đã thoả thuận thống nhất: H3 cho Công ty Đắc Ng1 vay số tiền 4.000.000.000 đồng, lãi suất 6% /tháng, mọi giấy tờ thủ tục liên quan đến khoản vay bao gồm Hợp đồng Công ty Đắc Ng1 vay tiền của Trung tâm Artex Hà Nội. Biên bản chốt công nợ đều được Trần Thị Lan H3 gửi theo hình thức chuyển phát nhanh tới Công ty Đắc Ng1 và được ông Nguyễn Đắc Ph ký, đóng dấu rồi chuyển lại cho H3 (cơ quan điều tra

không thu giữ được các hợp đồng này). Ngày 26/9/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định số 115/PC46 thu giữ số tiền 4.000.000.000 đồng của Công ty Đắc Ng1 nhưng hiện nay chưa thu hồi được.

Về số tiền 1.500.000.000 đồng còn lại Trần Thị Lan H3 sử dụng cho việc chi tiếp khách, chi đối ngoại vào các dịp lễ tết không đúng quy định theo sự chỉ đạo của Phạm Văn Th (không có chứng từ chứng minh, chỉ ghi chép trong sổ cá nhân do H3 tự ghi lại). Đại diện gia đình Trần Thị Lan H3 đã nộp cho Cơ quan điều tra quyển sổ của Trần Thị Lan H3 ghi chép lại số tiền đã chi từ năm 2009 đến khi bị bắt giữ.

Xác minh tại Trung tâm Artex Hà Nội được biết việc chi trả cho việc chi tiếp khách, chi thưởng các dịp lễ, Tết cho các đơn vị, cá nhân có quan hệ kinh doanh, lãnh đạo Công ty Unimex Hà Nội trên là do Trần Thị Lan H3, Phạm Văn Th tự chi trả. Đến nay, Trung tâm Artex Hà Nội không có khả năng thu hồi số tiền 11.400.000.000 đồng nêu trên.

Làm việc với Công ty Unimex Hà Nội, được cung cấp:

Tại Quy định số 181 ngày 29/4/2010 của Công ty Unimex Hà Nội quy định: Giám đốc các đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Công ty và trước pháp luật về việc ký kết, thực hiện các phương án kinh doanh của đơn vị mình.

Công ty Unimex Hà Nội không có quy định cụ thể về việc chỉ đạo của giám đốc Trung tâm, giám đốc trung tâm phải chịu trách nhiệm về tất cả chỉ đạo của mình với nhân viên cấp dưới. Việc chuyển tiền thu mua sản về Trung tâm Artex Hà Nội, Công ty Unimex Hà Nội không quy định phải làm tờ trình hay xin ý kiến bằng văn bản. Với cương vị là Giám đốc Trung tâm Artex Hà Nội, Phạm Văn Th có thể chỉ đạo cấp dưới bằng văn bản hoặc các mệnh lệnh khác. Do vậy, việc Mạch Thanh H2 chuyển số tiền 11.400.000.000 đồng vào tài khoản cá nhân của Trần Thị Lan H3 theo sự chỉ đạo của Phạm Văn Thị Lan H3 dẫn đến thất thoát thì Th và H3 phải hoàn toàn nhiệm về sự chỉ đạo này.

Ngày 17/11/2005, UBND thành phố Hà Nội đã có Quyết định số 7608/QĐ-UB về việc phê chuẩn và ban hành Quy chế tài chính Công ty TNHH nhà nước một thành viên xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội. Căn cứ vào Quyết định trên, việc chi tiếp khách, hội họp, giao dịch, môi giới quảng cáo theo quy định Thông tư 128/2003/TT ngày 20/12/2003 của Bộ Tài chính: Chủ tịch Công ty quyết định mức chi gắn với kết quả sản xuất - kinh doanh và phải công bố công khai làm căn cứ để quản lý, điều hành giám sát bằng các quy chế nội bộ Công ty và được quy định theo tỷ lệ doanh thu thực tế. Riêng chi hoa hồng môi giới, Công ty căn cứ vào hiệu quả kinh tế mang lại, chủ tịch công ty quyết định mức chi và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Tổng mức chi: chi phí quảng cáo, tiếp thị khuyến mại, tiếp tân, tiếp khách, chi phí giao dịch, đối ngoại, chi hoa hồng, môi giới, chi hội nghị và các loại chi phí khác tối đa không quá 10% tổng số các khoản chi hợp lý. Tuy nhiên từ trước tới nay, Công ty

Unimex chưa ban hành bất kỳ quy chế, quy định nào cụ thể hóa Quy chế tài chính của Công ty về việc chi hoa hồng, môi giới vì không khuyến khích loại chi phí này. Theo quy định, Công ty phải quản lý chặt chẽ các nguồn vốn vay, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, có hiệu quả kinh tế.

Đến nay Công ty Unimex Hà Nội yêu cầu Phạm Văn Th và Trần Thị Lan H3 có trách nhiệm bồi thường cho Công ty số tiền 11.400.000.000 đồng đã bị thất thoát.

**Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn Th khai nhận:**

Năm 2011, do cần tiền để thanh toán khoản nợ đến hạn của Trung tâm Artex Hà Nội tại Ngân hàng nên Phạm Văn Th có chỉ đạo anh Mạch Thanh H2 chuyển số tiền 11.400.000.000 đồng (là tiền vay của Ngân hàng để thu mua sản lát) về trung tâm Artex Hà Nội. Việc chuyển tiền thế nào thì H1 tự liên hệ với Trần Thị Lan H3 - Trưởng phòng kế toán tài vụ của Trung tâm. Cụ thể, Mạch Thanh H2 chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của Trần Thị Lan H3 thì Phạm Văn Th không biết. Th đã giao toàn bộ việc hợp thức chứng từ, điều phối tiền cho Trần Thị Lan H3.

Việc chi khoản tiền môi giới cho Công ty Hải L thì Th có chỉ đạo H3 thực hiện, nhưng việc đó đã hoàn thành trước khi Th chỉ đạo anh H1 chuyển số tiền 11.400.000.000 đồng về Trung tâm Artex Hà Nội, do đó số tiền chi môi giới trên không liên quan gì đến khoản tiền Trung tâm Artex Hà Nội bị thất thoát. Phạm Văn Th có chỉ đạo Trần Thị Lan H3 tự cân đối các khoản tiền để trả tiền môi giới cho Công ty Hải L. Việc hợp thức sổ sách, chứng từ như thế nào do Trần Thị Lan H3 thực hiện.

Đối với việc H3 dùng số tiền 6.900.000.000 đồng do anh Mạch Thanh H2 chuyển về để góp vốn vào Trung tâm Artex Hà Nội theo Thông báo số 162 và cho Công ty Đắc Ng1 vay 4.000.000.000 đồng thì Th không chỉ đạo và không biết việc này.

Ngoài ra, hàng năm vào các dịp lễ, tết, Phạm Văn Th thừa nhận có chỉ đạo H3 lập danh sách các cá nhân tại các Sở ban ngành, ngân hàng để chi đối ngoại có sự phê duyệt của Th, nhưng không có sự phê duyệt bằng văn bản, không cần tờ trình mà chỉ có sự đồng ý thông qua danh sách và chỉ đạo Phòng kế toán thực hiện. Nguồn tiền để thực hiện việc chi đối ngoại, Th giao cho Phòng kế toán tự chuẩn bị và được chi ngoài sổ sách kế toán.

**Trần Thị Lan H3 khai:**

H3 có chỉ đạo Mạch Thanh H2 chuyển toàn bộ số tiền 11.400.000.000 đồng vào tài khoản cá nhân của H3 mở tại Ngân hàng Vietcombank 198 Trần Quang Khải, Hà Nội. Sau khi nhận số tiền trên Phạm Văn Th đã chỉ đạo H3 không trả nợ ngân hàng hoặc chuyển trả cho Trung tâm Artex Hà Nội mà đã sử dụng vào các mục đích khác như đã nêu trên.

Trần Thị Lan H3 khai mục đích sử dụng góp vốn vào Trung tâm Artex Hà Nội với danh nghĩa cá nhân H3 và tên các cá nhân khác là để H3 chủ động rút ra chi phí, xử lý các công việc ngoài sổ sách theo sự chỉ đạo của Th, không theo quy định của Trung tâm Artex Hà Nội.

Giải trình về khoản tiền 3.400.000.000 đồng Trần Thị Lan H3 đã sử dụng cho việc chi đối ngoại vào các dịp lễ, tết, H3 đã cung cấp danh sách các cá nhân nhận tiền từ năm 2009 đến năm 2013 với tổng số tiền chi ra là 3.743.000.000 đồng (Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai của những người có tên do H3 cung cấp, họ đều khai không nhận bất kỳ khoản tiền nào từ H3).

H3 nhận thức việc sử dụng số tiền 11.400.000.000 đồng như đã khai ở trên là hoàn toàn trái với quy định của Nhà nước và của Công ty Unimex Hà Nội.

Quá trình điều tra, ngày 16/03/2017, gia đình Trần Thị Lan H3 đã nộp số tiền 300.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại Cơ quan điều tra lời khai của Phạm Văn Th và Trần Thị Lan H3 có mâu thuẫn với nhau. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, nH1 cả Th và H3 vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

#### ***Ông Trần Ngọc H1 khai:***

Ông H1 là giám đốc Công ty Hải L có thỏa thuận với Phạm Văn Th khi giới thiệu Trung tâm Artex Hà Nội ký kết các hợp đồng cung cấp thiết bị y tế với Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh và Học viện Quân y - Bộ Quốc phòng thì phải trả tiền môi giới cho ông H1. Ngày 01/3/2006, ông H1 ký Hợp đồng môi giới thương mại số 01/NV1/ART-HL/HĐMG-BH/2006 với Trung tâm Artex Hà Nội đại diện là Phạm Văn Th, theo hợp đồng thì ông H1 được hưởng tiền môi giới là 3% giá trị gói thầu mà Trung tâm Artex ký được. Sau đó, ông H1 đã giới thiệu, môi giới Trung tâm Artex Hà Nội ký kết hợp đồng cung cấp thiết bị y tế với Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh và Học viện Quân y. Từ ngày 31/7/2007 đến 09/8/2010, ông H1 đã nhận được tổng số tiền là 3.999.977.471 đồng của Trung tâm Artex Hà Nội do Trần Thị Lan H3 đưa trực tiếp và chuyển vào tài khoản của Công ty Hải L, trong đó số tiền môi giới là 3.640.508.850 đồng, số tiền chênh lệch tỷ giá tại các hợp đồng mà Công ty Hải L ký kết hợp đồng ủy thác nhập khẩu đối với Trung tâm Artex Hà Nội là 359.468.621 đồng. Ông H1 không đồng ý nộp lại khoản tiền này vì theo ông H1 thì khoản tiền nhận đó là hợp pháp.

Đối với Mạch Thanh H2, quá trình điều tra xác định: H1 có hành vi chuyển số tiền 11.400.000.000 đồng vào tài khoản cá nhân Trần Thị Lan H3 là theo sự chỉ đạo của Phạm Văn Th và Trần Thị Lan H3. H1 không biết Phạm Văn Th chỉ đạo H1 chuyển tiền về Trung tâm Artex Hà Nội để làm gì. Mặt khác H1 không được hưởng lợi gì trong việc này. Do đó, không đủ căn cứ xác định H1 đồng phạm với Th và H3 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.



Theo số liệu do Công ty Unimex Hà Nội cung cấp: Tính đến ngày 24/01/2011 các khoản vay ngắn hạn của Trung tâm Artex Hà Nội là 189.037.185.618 đồng. Từ ngày 24/01/2011 đến ngày 31/01/2011, Trung tâm Artex Hà Nội đã trả số tiền 40.010.370.537 đồng, số nợ phát sinh thêm là 63.718.518.426 đồng. Tính đến ngày 31/01/2011, dư nợ vay ngắn hạn của Trung tâm Artex Hà Nội là 212.976.280.794 đồng.

Về các khoản vay ngắn hạn thời điểm cuối năm 2011, ngày 26/12/2011, dư nợ vay ngắn hạn của Trung tâm Artex là 229.406.069.745 đồng. Từ ngày 26/12/2011 đến 31/12/2011, Trung tâm Artex đã trả số tiền 36.881.989.314 đồng, số nợ phát sinh thêm là 63.263.176.155 đồng. Tính đến dư nợ vay ngắn hạn của Trung tâm Artex là 255.157.544.353 đồng.

Số tiền các Ngân hàng cho Trung tâm Artex Hà Nội vay để phục vụ mục đích kinh doanh thu mua sản lát nhưng các bị cáo Phạm Văn Th và Trần Thị Lan H3 đã không sử dụng đúng mục đích mà yêu cầu Mạch Thanh H2 chuyển về với mục đích để trả nợ các khoản nợ đến hạn là trái nguyên tắc tài chính của Công ty Unimex Hà Nội và hợp đồng vay vốn ký kết với các Ngân hàng.

Quá trình điều tra lại, Nguyễn Văn Q khai: Trước đây tại Cơ quan điều tra Q khai đã được xem hợp đồng vay nợ giữa Công ty Đắc Ng1 với Trần Thị Lan H3 là do bị nhầm lẫn, thực chất Q chỉ được nhìn thấy biên bản chốt công nợ giữa Công ty Đắc Ng1 và Trung tâm Artex Hà Nội. Q khẳng định chưa bao giờ nhìn thấy hợp đồng vay nợ giữa Công ty Đắc Ng1 với Trần Thị Lan H3.

Theo Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ lập ngày 05/01/2013 và Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 37/2013/QĐST-KDTM-CNTT ngày 16/7/2013 của Tòa án nhân dân quận 3, thành phố Hồ Chí Minh thì khoản tiền 4.000.000.000 đồng Công ty Đắc Ng1 vay không nằm trong số tiền Công ty Đắc Ng1 còn nợ Trung tâm Artex Hà Nội.

Theo quy định của Nhà nước thì việc chi hoa hồng, môi giới là được phép nhưng phải hợp lý, hợp lệ theo quy định. Trung tâm Artex Hà Nội đã không báo cáo Công ty Unimex Hà Nội việc chi hoa hồng, môi giới cho Công ty Hải L do vậy Công ty Unimex Hà Nội chưa có hướng dẫn cụ thể về việc chi hoa hồng, môi giới. Vì vậy, Phạm Văn Th đã chỉ đạo Trần Thị Lan H3 tự cân đối các khoản tiền để trả tiền môi giới cho Công ty Hải L. Số tiền chi trả cho ông Trần Ngọc H1, Phạm Văn Th chỉ đạo Trần Thị Lan H3 sử dụng tiền của Trung tâm Artex Hà Nội sau đó hoàn trả lại bằng các chứng từ hợp lệ. Việc hợp lý các chứng từ, Phạm Văn Th giao cho Trần Thị Lan H3 thực hiện. Theo H3 khai để thực hiện chỉ đạo của Phạm Văn Th, Trần Thị Lan H3 đã đi vay tiền ở bên ngoài để trả tiền hoa hồng, môi giới cho Công ty Hải L. Sau đó khi có nguồn tiền 11,4 tỷ đồng do Mạch Thanh H2 chuyển về, Trần Thị Lan H3 đã sử dụng số tiền trên để trả nợ đối với số tiền đã trả Công ty Hải L.

Theo ủy quyền số 11/UQ/CT-GĐ ngày 01/01/2006 của Giám đốc Công ty Unimex Hà Nội thì Phạm Văn Th thay mặt Giám đốc Công ty Unimex Hà Nội được ký kết các hợp đồng kinh tế, biên bản thanh lý hợp đồng và các văn bản khác liên quan đến hợp đồng kinh tế... phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Giám đốc Công ty Unimex Hà Nội và pháp luật hiện hành của Nhà nước về nội dung các công việc theo giấy ủy quyền. Việc Phạm Văn Th ký hợp đồng môi giới thương mại với ông Trần Ngọc H1 không nằm trong ủy quyền của Giám đốc Công ty Unimex Hà Nội.

Đối với số dư nợ trên 48 tỷ đồng của Trung tâm Artex Hà Nội xác định trách nhiệm trả nợ là của Trần Thị Lan H3, trong đó có số tiền 11,4 tỷ đồng. Việc xác định số dư nợ trên và trách nhiệm trả nợ của H3 do Công ty Unimex Hà Nội tự xác định. Quá trình điều tra xác định số tiền 11,4 tỷ đồng do Mạch Thanh H2 chuyển về theo sự chỉ đạo của Phạm Văn Th và Trần Thị Lan H3 thì Th và H3 đã sử dụng số tiền trên trái nguyên tắc tài chính của Công ty Unimex Hà Nội gây thất thoát tài sản của Công ty Unimex Hà Nội nên Th và H3 cùng phải chịu trách nhiệm chung đối với số tiền 11,4 tỷ đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 380/2019/HS-ST ngày 23/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội “Cố ý làm trái các quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”.

Áp dụng khoản 3 Điều 165 Bộ luật Hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Phạm Văn Th 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Buộc Công ty TNHH thương mại Đắc Ng1, địa chỉ 66 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Đắc Ph giám đốc Công ty đại diện theo pháp luật phải bồi thường trả cho Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội số tiền 4.000.000.000 đồng.

- Buộc ông Trần Ngọc H1, đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: số 26 ngõ 30 phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội phải bồi thường cho Công ty cổ phần liên hiệp xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội số tiền 3.999.977.471 đồng.

- Buộc 2 bị cáo Phạm Văn Th, Trần Thị Lan H3 phải liên đới bồi thường cho Công ty cổ phần liên hiệp xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội số tiền 3.400.022.589 đồng, chia theo kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường 1/2 là 1.700.012.794,5 đồng. Xác nhận bị cáo Trần Thị Lan H3 đã bồi thường được 300.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn thiếu 1.400.012.794,5 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt của bị cáo Trần Thị Lan H3; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/12/2019, bị cáo Phạm Văn Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Ngày 06/12/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc H1 kháng đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận Hợp đồng môi giới số 01 giữa Công ty Hải L và Công ty Unimex Hà Nội là hợp pháp hoặc hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Ngày 09/12/2019, nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần liên hiệp xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội kháng cáo về khoản tiền bị cáo phải thi hành án, khoản tiền Công ty Hải L, Công ty Đắc Ng1 phải trả Công ty Unimex Hà Nội và xin giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo Phạm Văn Th giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc H1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Hành vi của Phạm Văn Th và Trần Thị Lan H3 đã làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây thất thoát số tiền 11,4 tỷ đồng của Công ty Unimex Hà Nội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cố ý làm trái quy định của nhà nước về kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 3 Điều 165 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo Th kháng cáo kêu oan là không có căn cứ vì: Trung tâm Artex Hà Nội do bị cáo làm giám đốc là đơn vị hạch toán phụ thuộc và trực thuộc Công ty Unimex Hà Nội, tại Quy định số 181 ngày 29/4/2010 của Công ty Unimex Hà Nội quy định: Giám đốc các đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Công ty và trước pháp luật về việc ký kết, thực hiện các phương án kinh doanh của đơn vị mình. Công ty Unimex Hà Nội không có quy định cụ thể về việc chỉ đạo của giám đốc trung tâm, giám đốc trung tâm phải chịu trách nhiệm về tất cả chỉ đạo của mình với nhân viên cấp dưới. Việc chuyển tiền thu mua sản lát về Trung tâm Artex Hà Nội, Công ty Unimex không quy định phải làm tờ trình hay xin ý kiến bằng văn bản. Với cương vị giám đốc trung tâm, Phạm Văn Th có thể chỉ đạo cấp dưới bằng văn bản hoặc các mệnh lệnh khác. Do vậy việc Mạch Thanh H2 chuyển số tiền 11,4 tỷ đồng vào tài khoản cá nhân Trần Thị Lan H3 theo chỉ đạo của Phạm Văn Th và Trần Thị Lan H3 dẫn đến thất thoát thì Th và H3 phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự chỉ đạo này.

Phạm Văn Th đã chỉ đạo chuyển số tiền 11,4 tỷ đồng trong tổng số 145,5 tỷ đồng tiền vay tại các ngân hàng để mua sản lát về Trung tâm Artex Hà Nội để

sử dụng trái mục đích vay vốn: chi môi giới 3,99 tỷ đồng, chi lễ tết không có căn cứ 3,4 tỷ đồng và cho Công ty Đắc Ng1 vay 4 tỷ đồng, hiện nay chưa thu hồi được số tiền trên.

Hành vi của Phạm Văn Th và Trần Thị Lan Phương là cố ý làm trái quy định của nhà nước về kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo không thấy được đó là hành vi vi phạm pháp luật, không nhận trách nhiệm mà cho rằng không biết là không thể chấp nhận được vì với cương vị Giám đốc Trung tâm Artex Hà Nội mọi thu chi, nguồn tiền, kế hoạch sử dụng đồng tiền, thời gian đến hạn phải trả ngân hàng thì kế toán tài vụ phải báo cáo cụ thể cho giám đốc hàng tuần, hàng tháng và hàng quý, chỉ khi giám đốc đồng ý thì mới được thực hiện. Số tiền 11,4 tỷ đồng bị cáo yêu cầu Mạch Thanh H2 chuyển về Trung tâm Artex thì bị cáo phải biết số tiền đó chuyển vào đâu, sử dụng với mục đích gì.

Đối với kháng cáo của nguyên đơn dân sự Công ty Unimex Hà Nội về khoản tiền các bị cáo phải thi hành án, khoản tiền mà Công ty Hải L, Công ty Đắc Ng1 phải trả cho Công ty Unimex Hà Nội, số tiền án phí và xin giảm hình phạt cho bị cáo, thấy: Bản án sơ thẩm quyết định rõ về trách nhiệm dân sự buộc Công ty Đắc Ng1, ông Trần Ngọc H1 và buộc các bị cáo Phạm Văn Th, Trần Thị Lan H3 phải bồi thường cho Công ty Unimex Hà Nội với từng số tiền cụ thể. Do đó không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của Công ty Unimex Hà Nội.

Đối với đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Th của Công ty Unimex Hà Nội, thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 12 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của Công ty Unimex Hà Nội.

Xét kháng cáo của ông Trần Ngọc H1 cho rằng số tiền mà Trung tâm Artex Hà Nội đã trả trước năm 2011, không phải nằm trong số tiền 11,4 tỷ đồng, thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định số tiền trả cho ông H1 nằm trong số tiền 11,4 tỷ đồng là có căn cứ. Bản án sơ thẩm buộc ông H1 có trách nhiệm trả lại Công ty Unimex Hà Nội số tiền 3.999.977.471 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông H1.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của: bị cáo Phạm Văn Th, nguyên đơn dân sự Công ty Unimex Hà Nội và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Th trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn Th về tội danh là không chính xác do hành vi của ông Th không cấu thành tội “Cố ý làm trái quy định của nhà nước về kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”, việc chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của Trần Thị Lan H3, việc Trần Thị Lan H3 chuyển một số tiền cho Công ty Đắc Ng1 vay là việc của cá nhân H3. Việc

chuyển khoản để trả nợ ngân hàng là cần thiết nên H3 báo cáo ông Th và được ông Th đồng ý. Tòa án cấp sơ thẩm bỏ sót người tham gia tố tụng, phần quyết định của bản án sơ thẩm buộc Công ty Đắc Ng1 bồi thường cho Công ty Unimex là không đúng, cá nhân ông Ph chỉ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hợp đồng môi giới và Hợp đồng bảo hành ký với tư cách Công ty Hải L nhưng lại buộc ông H1 phải bồi thường là chưa chính xác. Do Bản án sơ thẩm do có vi phạm về tố tụng, áp dụng không đúng về tội danh nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Ngọc H1 có quan điểm: Khoản chi môi giới đã được thanh toán xong từ năm 2010 nên không có căn cứ cho rằng bị cáo H3 đã sử dụng số tiền 11,4 tỷ đồng để trả chi phí môi giới. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận Hợp đồng môi giới giữa Công ty Hải L và Công ty Unimex Hà Nội hợp pháp hoặc hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Văn Th đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại, minh oan cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiền hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Th; nguyên đơn dân sự Công ty Unimex Hà Nội và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc H1 đảm bảo hình thức và trong hạn luật định, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Vụ án đã mở nhiều lần, nguyên đơn dân sự đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt nguyên đơn dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Phạm Văn Th, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ lời khai của bị cáo Phạm Văn Th tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của các bị cáo tại trong trình điều tra, truy tố, phiên tòa sơ thẩm; lời khai của người liên quan, nguyên đơn dân sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền để thanh toán các khoản nợ vay và chi phí ngoài sổ sách, Phạm Văn Th - Giám đốc Trung tâm Artex Hà Nội đã cùng Trần Thị Lan H3 - Trưởng phòng kế toán tài vụ cùng thực hiện hành vi làm trái

quy định của nhà nước về quản lý kinh tế, cụ thể: Năm 2011, sau khi ký các thủ tục vay tiền ngân hàng để thu mua sản lát tại Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Phạm Văn Th và Trần Thị Lan H3 đã chỉ đạo Mạch Thanh H2 chuyển lại số tiền 11,4 tỷ đồng trong số tiền đã vay trên về Trung tâm Artex Hà Nội thông qua tài khoản cá nhân của H3. Sau đó Th và H3 thống nhất sử dụng số tiền này vào việc trả nợ và chi sai nguyên tắc, trong đó: Hoàn trả khoản vay ngoài số tiền 4 tỷ đồng trước đó đã chi trả tiền môi giới, hoa hồng trái quy định cho Trần Ngọc H1 - Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị khoa học kỹ thuật Hải L; Cho Công ty TNHH thương mại Đắc Ng1 vay 4 tỷ đồng với lãi suất 6%/tháng và 3,4 tỷ đồng chi tiếp khách, đối ngoại vào các dịp lễ, tết cho các cá nhân có quan hệ với Trung tâm Arlex Hà Nội trái quy định.

Hành vi của Phạm Văn Th và Trần Thị Lan H3 đã làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây thất thoát số tiền 11,4 tỷ đồng của Công ty TNHH Nhà nước một thành viên xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội nay là Công ty cổ phần liên hiệp xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội. Hành vi của Phạm Văn Th đã phạm tội “Cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 165 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Phạm Văn Th giữ vai trò chính, trực tiếp chỉ đạo cho kế toán trưởng Trần Thị Lan H3 hợp thức các chứng từ trên sổ sách các chi phí không đúng quy định của nhà nước, như trả tiền môi giới hợp đồng, chi phí ngoại giao dịp lễ, Tết, và cho Công ty Đắc Ng1 vay, dẫn đến không thu hồi được tài sản gây thất thoát tài sản của Công ty cổ phần Liên hiệp Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội. Về nhân thân bị cáo Th có một tiền sự về tội đánh bạc nhưng đã hết thời hiệu.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây rối loạn thị trường, làm trì trệ sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng xấu đến hoạt động quản lý về kinh tế của nhà nước. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Văn Th về tội “Cố ý làm trái quy định của nhà nước về kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 3 Điều 165 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, không oan như kháng cáo của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 12 năm tù là phù hợp tương xứng với tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Th cũng như quan điểm đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại của các luật sư bào chữa cho bị cáo.

[2.2] Xét kháng cáo của nguyên đơn dân sự Công ty Unimex Hà Nội về khoản tiền các bị cáo phải thi hành án, khoản tiền mà Công ty Hải L, Công ty Đắc Ng1 phải trả cho Công ty Unimex Hà Nội, số tiền án phí và xin giảm hình phạt cho bị cáo, thấy:

Bản án sơ thẩm quyết định rõ về trách nhiệm dân sự buộc Công ty Đắc

Ng1, ông Trần Ngọc H1 và buộc các bị cáo Phạm Văn Th, Trần Thị Lan H3 phải bồi thường cho Công ty Unimex Hà Nội với từng số tiền cụ thể. Công ty Unimex Hà Nội có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành phần trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm, việc này không thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp phúc thẩm.

Đối với đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Th: Hành vi của các bị cáo đã làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây thất thoát 11,4 tỷ đồng của Công ty Unimex Hà Nội, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo 12 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của Công ty Unimex Hà Nội.

[2.3] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc H1 cho rằng số tiền mà Trung tâm Artex Hà Nội đã trả trước năm 2011, không phải nằm trong số tiền 11,4 tỷ đồng, tuy nhiên căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Thị Lan H3, có cơ sở xác định Trung tâm Artex Hà Nội đã thanh toán số tiền 3,9 tỷ đồng cho ông H1 nhưng việc này chỉ là trái nguyên tắc nên bị Thanh tra thuế Hà Nội yêu cầu xuất toán, cho nên mới lấy số tiền trong 11,4 tỷ đồng này để bù đắp, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định số tiền trả cho ông H1 nằm trong số tiền 11,4 tỷ đồng là có căn cứ. Mặt khác Trung tâm Artex Hà Nội không được phép ký hợp đồng môi giới và chi phí khoản tiền này, bị cáo Phạm Văn Th không được ủy quyền, cũng chưa bao giờ là Phó Giám đốc Công ty Unimex Hà Nội như trong hợp đồng đã ghi; việc chi trả tiền môi giới, hoa hồng cho ông H1 là trái quy định pháp luật. Hợp đồng môi giới giữa Trung tâm Artex Hà Nội với ông Trần Ngọc H1 là vô hiệu. Bản án sơ thẩm buộc ông H1 có trách nhiệm trả lại Công ty Unimex Hà Nội số tiền 3.999.977.471 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông H1 cũng như quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H1.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

### [3] Về trách nhiệm dân sự:

[3.1] Số tiền 3.999.977.471 đồng Trung tâm Artex trả cho ông Trần Ngọc H1 là có tiền môi giới nhưng căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ xác định Trung tâm Artex không được phép ký Hợp đồng môi giới và chi phí khoản tiền này, bị cáo cũng không phải là Phó giám đốc Công ty TNHH Nhà nước một thành viên xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội nay là Công ty cổ phần Liên hiệp Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội như trong hợp đồng đã ghi, việc chi trả là trái với quy định của pháp luật. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định hợp đồng môi giới giữa Trung tâm Artex với Trần Ngọc H1 là vô hiệu, ông Trần Ngọc H1 có trách nhiệm trả lại Công ty Nhà nước một thành viên xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội số tiền 3.999.977.471 đồng là đúng.

[3.2] Số tiền 4.000.000.000 đồng các bị cáo dùng tiền của Trung tâm cho Công ty Đắc Ng1 vay hiện nay chưa thu hồi được do vậy buộc Công ty Đắc Ng1 phải trả lại cho Công ty Nhà nước một thành viên xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội. Còn lại 3.400.022.589 đồng các bị cáo chi phí ngoài sổ sách (ngoại giao, lễ tết), hiện nay không xác định được ai là người nhận khoản tiền này, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường trả cho Công ty TNHH Nhà nước một thành viên xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội là có căn cứ.

Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần Liên hiệp Xuất nhập khẩu, đầu tư Hà Nội và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc H1.

[4] Về án phí: Do bị cáo; nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Th; kháng cáo của nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần liên hiệp xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc H1; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 380/2019/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội “Cố ý làm trái các quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”.

Áp dụng khoản 3 Điều 165; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Buộc Công ty TNHH thương mại Đắc Ng1, địa chỉ 66 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Đắc Ph giám đốc Công ty đại diện theo pháp luật phải bồi thường trả cho Công ty cổ phần liên hiệp xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội số tiền 4.000.000.000 đồng.

- Buộc ông Trần Ngọc H1, đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: số 26 ngõ 30 phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội phải bồi thường cho Công ty cổ phần liên hiệp xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội



số tiền 3.999.977.471 đồng.

- Buộc bị cáo Phạm Văn Th và bị cáo Trần Thị Lan H3 phải liên đới bồi thường cho Công ty cổ phần liên hiệp xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội số tiền 3.400.022.589 đồng, chia theo kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường 1/2 là 1.700.012.794,5 đồng. Xác nhận bị cáo Trần Thị Lan H3 đã bồi thường được 300.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn thiếu 1.400.012.794,5 đồng.

3. Về án phí:

- Bị cáo Phạm Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
- Công ty cổ phần liên hiệp xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.
- Ông Trần Ngọc H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0013844 ngày 24/12/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Nguyên đơn dân sự (theo đ/c);
- NLQ (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Tự Học**